

GÓP PHẦN XÂY DỰNG LÝ TƯỞNG SỐNG CHO GIỚI TRẺ VIỆT NAM HIỆN NAY THÔNG QUA TRIẾT LÝ VỀ HÀNH VI ĐẠO ĐỨC CỦA IMMANUEL KANT

CONTRIBUTE TO BUILDING THE IDEAL OF LIFE FOR VIETNAMESE YOUNG GENERATION TODAY THROUGH THE PHILOSOPHY OF ETHICAL BEHAVIOR OF IMMANUEL KANT

Lê Phương Anh Võ

Tóm tắt:

Bài viết trình bày khái quát quan niệm của Immanuel Kant khi bàn về vấn đề đạo đức, nhất là cơ sở để đánh giá về tính đạo đức của một hành vi. Thông qua việc tham chiếu các quan niệm chủ yếu trong lịch sử triết học để thấy được tính hợp lý và hạn chế trong cách nhìn của Immanuel Kant, cũng như những giá trị nhân bản mà quan niệm này đem đến để chúng ta lấy đó làm cơ sở góp phần xây dựng lý tưởng sống cho giới trẻ Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: đạo đức, hành vi đạo đức, lý tưởng sống.

Abstract:

The article summarizes Immanuel Kant's conception when discussing ethics, especially the basis for evaluating the ethics of a behavior. Through reference to the main concepts in the history of philosophy to see the rationality and limitations in Immanuel Kant's view, as well as the human values that this concept brings to us, we take it as the basis to contribute to building the ideal of life for Vietnamese young people today.

Keywords: ethics, ethical behavior, ideal life.

ThS. Lê Phương Anh Võ

Khoa Lý luận Chính trị - Trường ĐHXD Miền Tây

Email: lephuonganhvo@mtu.edu.vn

ĐT: 0938 113 484

Ngày nhận bài: 17/5/2022

Ngày gửi phản biện: 01/6/2022

Ngày chấp nhận đăng: 06/6/2022

1. Đặt vấn đề

Đạo đức là một đối tượng nghiên cứu quan trọng của triết học từ trước tới nay. Thông qua việc các triết gia đưa ra những quan điểm về các vấn đề đạo đức, nhân sinh... mỗi người chúng ta có thể tiếp cận để từ đó hình thành cho bản thân những nguyên tắc hay lý tưởng sống nhằm điều chỉnh các hành vi của mình hướng đến những giá trị tốt đẹp hơn.

Thế nhưng, quan điểm về đạo đức của mỗi triết gia luôn có sự tương đồng và dị biệt, do khác biệt về cách tiếp cận vấn đề, về hoàn cảnh sống, bối cảnh thời đại... Thế thì, đâu là cơ sở để chúng ta xem xét hay đánh giá một hành vi nào đó là đạo đức hay phi đạo đức để phê phán hay tuân thủ? đây luôn là vấn đề gây nhiều tranh cãi trong lịch sử triết học cho đến ngày nay.

2. Nội dung

Hơn hai ngàn năm trước tại Athens, vấn đề này dường như trở thành đề tài tranh luận sôi nổi giữa các nhà Ngụy biện (Sophists) và Socrates (470 - 399 TCN) khi họ đề cập đến vấn đề tri thức của con người: Có thể nào lại có một khái niệm phổ quát về sự thiện (tốt), nếu như người ta không thể biết được một chân lý phổ quát? [1, p. 31] Câu hỏi được nêu ra không phải là ngẫu nhiên khi mà luôn có những dị biệt trong cái nhìn giữa các cá nhân và dân tộc. Chẳng hạn như đứng trước các tình huống éo le trong cuộc sống thì liệu chúng ta có luôn nói thật vấn đề với người khác hay không hay phải nói dối? và khi chúng ta nghĩ rằng lời nói dối là cần thiết trong trường hợp đó vậy thì hành vi nói dối đó có phải là một hành vi đạo đức hay không..., ủng hộ hay phản đối, cái đó tùy thuộc bạn đứng trên lập trường nào như chủ nghĩa vị kỷ, chủ nghĩa vị lợi, ... để biện hộ.

Như vậy, dường như nền đạo đức trong thế giới mà ta đang sống chỉ là tương đối. Nếu vậy, con người sẽ ra sao nếu sống trong một thế giới mà đạo đức chỉ còn là quan niệm của tôi và anh, là cái nhìn của xã hội này với xã hội kia, hay thậm chí là vấn đề của tôn giáo này với tôn giáo khác? Trục quan lý trí nói với ta rằng hẳn phải có một nền đạo đức mang tính phổ quát được mọi người đồng thuận mà ta gọi là tuyệt đối. Đó cũng là khởi nguồn cho hành trình đi tìm cái phổ quát về đạo đức, lấy đó làm cơ sở để đánh giá hành vi trong lịch sử triết học.

2.1. Một số quan niệm cơ bản về “hành vi đạo đức” trong lịch sử triết học

a. Quan niệm của Aristotle

Theo Aristotle, giống như mọi sự vật khác trong tự nhiên, cuộc sống con người luôn có một mục đích đặc trưng phải đạt tới hay một chức năng phải hoàn thành. Hướng đến một mục đích tốt đẹp nào đó như là một vấn đề tự nhiên hay “luật tự nhiên” của con người. Mở đầu Nicomachean Ethics, ông nói: *“Mọi nghệ thuật và mọi sự tìm tòi, cũng như mọi hành động và mọi sự theo đuổi, đều được nghĩ là nhằm đến một sự thiện (tốt) nào đó”*. Thánh Thomas Aquinas (1225 - 1274) diễn đạt ý đó như sau: hành vi đúng là hành vi có những lý do tốt nhất để làm, phán đoán đạo đức luôn được lý trí soi dẫn để hướng đến cái thiện.

Thế nhưng, nguyên lý “cái thiện” hay “làm lành, tránh dữ” theo thiện ý của Aristotle khi áp dụng vào những trường hợp cụ thể sẽ không tránh khỏi thực trạng “mỗi người, mỗi nơi hiểu và áp dụng mỗi kiểu” do luật tự nhiên quá công thức (formal) và phụ thuộc vào lý trí suy xét của mỗi cá nhân. Chẳng hạn, với một lý trí đúng đắn, hành vi phá thai theo học thuyết luật tự nhiên là hoàn toàn sai vì nó vi phạm đến sự thiện cốt lõi của con người là bảo vệ sự sống và duy trì nòi giống. Tuy nhiên, khi phải đối diện với mâu thuẫn giữa những sự thiện cốt lõi tương đồng mà chỉ được phép chọn một (ví dụ như phá thai để bảo vệ mạng sống cho người mẹ hay ngược lại), thì chúng ta phải có những suy xét khôn ngoan trong từng trường hợp để rút ra hành vi tương thích.

Thế thì, trong trường hợp này làm thế nào để có thể đánh giá hành vi lựa chọn của chúng ta là đúng đắn và phù hợp khi lý trí của mỗi người mỗi khác và sự lựa chọn giải pháp của mỗi người cũng khác nhau. Jeremy Bentham đã đưa ra giải pháp cho vấn đề này, đó là chúng ta sẽ xem xét hành vi dựa trên kết quả của hành động chứ không phải

mục đích của hành động đó.

b. Quan niệm của Jeremy Bentham

Jeremy Bentham, người đặt nền móng cho chủ nghĩa vị lợi, xác định lẽ Chân - Thiện - Mỹ của hành động dưới hình thức lạc thú, nhưng mang nặng tính nguyên tắc hơn: Về cơ bản, nó nhằm mang lại *“hạnh phúc lớn nhất cho nhiều người nhất”*. Jeremy Bentham triển khai ý này thành một hệ thống đạo đức rằng, cái đúng hoặc cái sai của một hành động phải được đánh giá hoàn toàn dựa trên kết quả của nó. Với ông thì mục đích hay động cơ của hành động dù nó có thánh thiện như thế nào đi chăng nữa mà kết quả không được tốt đẹp tương xứng thì đó cũng không được xem là một hành vi đạo đức phù hợp. Điều này có nghĩa cơ sở cho sự lựa chọn và đánh giá một hành vi theo Jeremy Bentham là phải xem nó gia tăng tới đa sự sung sướng đến bao nhiêu hoặc giảm thiểu sự đau khổ đến mức nào.

Immanuel Kant không đồng tình với quan điểm này. Bởi lẽ, vấn đề cơ bản của thuyết vị lợi là nó đánh giá các hành động bằng hệ quả của chúng. Nhưng “hệ quả” theo Immanuel Kant là cái mà chúng ta “không hoàn toàn” kiểm soát được, như vậy bắt chúng ta phải chịu trách nhiệm đạo đức cho các kết quả của hành động của mình là điều không phù hợp. Con người chỉ phải chịu trách nhiệm đạo đức cho những thứ nằm dưới sự kiểm soát của mình, đó chính là lý trí. Bởi lý trí của chúng ta hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát trực tiếp của mình, do đó *ý chí của chúng ta được thể hiện qua động cơ của hành động là cơ sở duy nhất cho việc đánh giá về mặt đạo đức đối với hành động của một người nào đó*.

Vì thế, ông cũng không đồng tình với quan điểm của Aristotle khi chú trọng đến mục đích của hành động dù cho mục đích ấy hướng đến một cái thiện nào đó. Với ông, một hành vi mang giá trị đạo đức tối thượng chỉ khi nó được thực hiện bởi bản phận hay trách nhiệm chứ không phải được dẫn dắt bởi mục đích hay kết quả, dẫu cho các yếu tố kia đem lại những giá trị tích cực như thế nào đi chăng nữa. Hơn thế nữa, khi trong những hoàn cảnh mà cảm tính đi ngược lại với ước muốn thực hiện hành vi đạo đức, đó là lúc ý chí thể hiện sức mạnh của chính nó để hành động một cách có đạo đức. Chỉ khi ấy, ý chí vốn bị ảnh hưởng bởi các khuynh hướng được rèn giũa để trở nên tốt nhờ sự vô điều kiện của hành động vì bản phận. Dĩ nhiên, ông không loại trừ một hành động có mục đích thiện lành vì nó giúp con người đi đến hành vi vì

bồn phận dễ dàng hơn, nhưng “Vì bồn phận” vẫn là tiếng nói sau cùng và được ưu tiên hơn cả.

Nhưng bồn phận ấy từ đâu mà có? Khi nói tới bồn phận, Immanuel Kant muốn nói tới việc con người cần phải tuân theo một nguyên tắc đạo đức nào đó, đó chính là “*mệnh lệnh tuyệt đối*”.

2.2. Quan điểm của Immanuel Kant về “Mệnh lệnh tuyệt đối” như là nguyên tắc đạo đức tối thượng

Immanuel Kant tin rằng nếu một cái gì đó là tốt, nó phải phổ quát - tức là nó không thể đúng trong tình huống này, nhưng lại sai trong tình huống khác. Nếu nói dối là hành vi sai trái, nó phải luôn là sai trái trong bất cứ hoàn cảnh nào, thời điểm nào. Nó phải là sai trái mỗi khi bất kỳ ai làm điều đó. Nếu nó không phải lúc nào cũng đúng hoặc sai, vậy thì nó không thể là một nguyên tắc đạo đức hợp lệ.

Thế nên, để chứng nghiệm một hành vi có giá trị đạo đức hay không, Immanuel Kant đã đề ra “*mệnh lệnh tuyệt đối*” như là một tiêu chuẩn đạo đức: “*Hãy hành động như thể là quy luật hành động của chính bạn, mà qua ý muốn, trở thành quy luật tự nhiên phổ quát cho mọi người*”. [2, p. 45]. Điều đó có nghĩa là khi làm gì, chúng ta không cần phải căn cứ vào luật gì cụ thể cả, chỉ cần đảm bảo tính phổ quát. Để đảm bảo tuân thủ tính phổ quát chúng ta phải tự chất vấn: Liệu việc tôi làm một khi được phổ quát hóa sẽ ra sao? Ví dụ, một người xét xem có thể nói dối được không, người ấy làm kiểm tra như sau: nếu điều này được phổ quát hóa, mọi người sẽ nói dối và chẳng ai tin ai nữa, và nếu không ai tin ai thì nói dối cũng vô ích. Như thế việc nói dối phá đổ chính nền tảng của nó, đây là điều mâu thuẫn và vì thế không được nói dối.

Nhưng mệnh lệnh tuyệt đối được tìm thấy ở đâu? Immanuel Kant trả lời: đó là “*Ta phải tìm cái gì đó mà sự tồn tại tự nó có giá trị tuyệt đối, là một mục đích tự tại mới là nguồn của các luật nhất định*.” [2, p. 19]. Với khẳng định này, Immanuel Kant xem con người như là một hữu thể có lý trí, có mục đích tự tại. Vì thế, chúng ta không được coi con người như phương tiện mà phải như mục đích khách quan không gì có thể thay thế. Ví dụ, tại sao không được nói dối. Nguyên tắc này sẽ trả lời rằng: khi nói dối mình đã sử dụng người khác như phương tiện, người khác sẽ nhận được thông tin sai và vì thế họ không đạt được mục đích mà họ định trong khi mình đạt được mục đích của mình.

Chúng ta hãy xem tình huống sau: giả sử như trong trường hợp bạn biết rằng anh bạn đã mất

trong một tai nạn ô tô. Người mẹ già nua của bạn, đang suy nhược trong một viện dưỡng lão, hỏi thăm về anh trai bạn. Bạn bị giằng xé giữa một bên là nói sự thật với mẹ và một bên là tránh cho bà không bị sốc và đau buồn. Điều đúng đắn phải làm là gì?

- Nếu lựa chọn giải pháp từ phương diện mục đích như Aristotle thì bạn sẽ không nói thật cho người mẹ biết, vì bạn không muốn bà ấy phải gánh chịu sự đau buồn.

- Nếu đứng ở góc độ hệ quả của chủ nghĩa vị lợi thì bạn có thể chọn giải pháp nói dối hay nói thật tùy theo sự nhận định của bạn rằng cái nào sẽ đem lại kết quả tốt hơn cho mọi người.

Tuy nhiên, đối với Immanuel Kant, cả hai sự lựa chọn kia đều không đúng. Ở đây điều quan trọng không phải là bạn (hay mẹ bạn) sẽ cảm thấy như thế nào trong những tình huống này, mà điều quan trọng là, việc đối xử với con người như những con người duy lý đáng được tôn trọng sẽ có nghĩa là gì trong trường hợp này. Nhìn từ góc độ mệnh lệnh tuyệt đối, nói dối mẹ vì lo lắng cho cảm giác của bà được xem là sử dụng bà như một phương tiện để bà hài lòng chứ không tôn trọng bà như một con người duy lý. Với Immanuel Kant, nói dối là một hành vi sai trái, lẽ dĩ nhiên bạn không muốn người khác nói dối bạn, vậy thì bạn cũng không được nói dối người khác. Lệnh thức tuyệt đối đòi hỏi ta phải tách ra khỏi những sự kiện phát sinh đó và tôn trọng con người như những con người duy lý, bất kể họ có thể muốn gì trong một tình huống cụ thể. Lưu ý rằng ông không chối bỏ yếu tố tình cảm, nhưng xét đến cùng, thì ý chí và lý trí phải có tiếng nói cao nhất.

Tóm lại, với Immanuel Kant, đạo đức hoàn toàn tồn tại bên trong mỗi cá nhân, bởi các giá trị đạo đức đều nảy sinh từ ý muốn bên trong và từ mục đích nhắm đến của mỗi cá nhân, hơn là đến từ những hành động biểu hiện ra bên ngoài vốn bị lệ thuộc vào hệ quả của những hành động đó. Thế nên, mọi hành động đều trung tính về mặt đạo đức. Chỉ có *ý muốn* hay *ý chí* với tư cách là bản ngã đạo đức của con người mới thực hiện quyền chọn lựa của nó trước những ràng buộc của các quy luật đạo đức. Đó cũng chính là cơ sở để đánh giá về khía cạnh đạo đức của một hành vi theo quan điểm của Immanuel Kant.

2.3. Xây dựng lý tưởng sống cho giới trẻ Việt Nam hiện nay dựa trên quan điểm của Immanuel Kant về hành vi đạo đức

Đặt trong góc độ xã hội của chúng ta hiện nay,

dù cho những thành quả của công cuộc đổi mới ngày càng ghi dấu ấn đậm nét trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thế nhưng bên cạnh những thành tựu và những điểm tích cực đã đạt được thì chúng ta cũng đang phải đối diện với những sự khủng hoảng của xã hội, nhất là sự xuống cấp về đạo đức [3]. Ảnh hưởng của mặt trái nền kinh tế thị trường khiến cho một bộ phận xã hội, và nhất là giới trẻ đã bị cám dỗ bởi những “lý thuyết” quá đề cao việc đáp ứng những nhu cầu, những cái có lợi trước mắt. Từ đó dẫn đến cuộc sống ngã theo xu hướng thực dụng và chủ nghĩa cá nhân,... lãng quên sứ mệnh, mục đích sống cao cả của con Người, quên đi trách nhiệm của tuổi trẻ, của sự cống hiến cho cộng đồng và xã hội [3].

Nhìn từ phương diện văn hóa, đó là sự đứt gãy của đạo đức truyền thống trong quá trình phát triển nóng sang xã hội hiện đại. Các tư tưởng đạo đức cũ không còn thích hợp, bị giải thể, “giải cấu trúc”, trong khi các quan điểm đạo đức mới đang hình thành, dẫn đến những “lệch chuẩn”. Sự đảo lộn đã làm tan rã, hủy hoại các giá trị của đạo đức truyền thống. Do đó, triết học, nhất là triết học đạo đức của Immanuel Kant dù luôn có những tranh cãi nhưng xét ở phương diện giá trị vẫn có một vị trí quan trọng trong việc góp phần xây dựng lý tưởng sống cao đẹp, xứng đáng với phẩm giá con Người của thế hệ trẻ hiện nay, bởi triết học đạo đức của Immanuel Kant được xây dựng dựa trên nền tảng tôn trọng và phát huy phẩm giá của con người.

Trong “*Đặt cơ sở cho siêu hình học về đức lý*”, Immanuel Kant đã khẳng định việc tôn trọng và yêu thương người khác là một bổn phận đạo đức. Bổn phận này mang tính phổ quát, nghĩa là tôn trọng và yêu thương không phân biệt bất kỳ ai dù người ấy có xứng đáng hay không, phải xem con người với tư cách là một chỉnh thể đầy đủ phẩm giá chứ không phải như là mục tiêu hay phương tiện. Nhận thức được điều này sẽ giúp cho giới trẻ triệt tiêu đi tính vị kỷ và chủ nghĩa cá nhân trong suy nghĩ và hành động của mình, vì trong thực tế có một số người vì quyền lợi, hạnh phúc của mình mà sẵn sàng giẫm đạp quyền lợi, hạnh

phúc người khác, họ sẵn sàng biện minh cho sự tội tệ đó bằng phương châm “mục đích biện minh cho phương tiện”.

Ở một phương diện khác, trong “mệnh lệnh tuyệt đối” Immanuel Kant luôn đề cao yếu tố “động cơ”. Một hành vi xuất phát từ nhận thức rằng đó là bổn phận, là cái phải làm... sẽ giúp chúng ta tìm thấy được những giá trị nhân bản, niềm hạnh phúc tối thượng. Bởi khi đó ý chí và hành động của chúng ta là sự thể hiện của tự nguyện, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng, tinh thần phụng sự cho xã hội, chứ không chỉ là sự ép buộc hay vì lợi danh. Chúng ta sẽ lớn hơn, trưởng thành hơn từ những suy nghĩ và hành động mang đầy tính trách nhiệm như thế, nói như Karl Marx đó là vì hành vi của chúng ta đã mang “*tính người*”.

Vì thế, khi đứng trước những tình huống trong cuộc sống, những cám dỗ, lợi danh... mệnh lệnh tuyệt đối của Immanuel Kant sẽ như một lời nhắc nhở giới trẻ rằng bổn phận, sự bác ái phải là yếu tố tiên quyết được lựa chọn, chỉ như thế chúng ta mới tìm thấy được niềm hạnh phúc tối thượng và phẩm giá cao quý của mình.

3. Kết luận

Dù cho quan niệm của ông về hành vi đạo đức có gì đó quá cao thượng, hay đôi lúc phi thực tế khi xét nó trong các tình huống của đời sống hiện hữu. Nhưng tôi nghĩ rằng nó thực sự rất cần thiết trong việc kiểm chế những quan điểm hay lối sống chạy theo xu thế vị kỷ, thực dụng của giới trẻ trong thời điểm ngày nay. Ý nghĩa cao cả của nó là hướng chúng ta về với những giá trị nhân bản, những yếu tố làm nên “tính người” một cách trọn vẹn.

Đặt trong bối cảnh chúng ta đang xây dựng đất nước tiến lên con đường chủ nghĩa xã hội, kèm với đó là xây dựng con người mới, những người sẽ đầy đủ các phẩm chất đức và tài nhất là đối với thế hệ trẻ. Thì quan điểm của Immanuel Kant về đạo đức, về bổn phận, trách nhiệm, sự bác ái... đáng để chúng ta phải trân trọng và suy ngẫm trong việc góp phần xây dựng lý tưởng sống tốt đẹp của giới trẻ Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Samuel Enoch Stumpf (Lưu Văn Hy & Đỗ Văn Thuận dịch), *Lịch sử triết học và các luận đề*, Hà Nội: NXB. Lao Động, 2004.
- [2]. Immanuel Kant (Bùi Văn Nam Sơn & Nguyễn Trung Hậu dịch), *Đặt cơ sở cho siêu hình học về đức lý*, Hà Nội: NXB. Hồng Đức, 2021.
- [3]. Lê Thị Quý (Viện trưởng Viện Nghiên cứu giới và phát triển), trả lời phỏng vấn báo *Quân đội Nhân dân Cuối tuần*, số ra ngày 14-7-2019.